

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐIỆN - LẠNH
VÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP
NGÀNH: KỸ THUẬT MÁY LẠNH VÀ ĐHKK
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBXL ngày tháng năm
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trong thời điểm công nghiệp hóa hiện đại hóa ngày nay, ngành nghề ngày một phát triển kéo theo đó là các yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động. Vì thế, môn học “AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐIỆN LẠNH VÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP” đã được đưa vào Bài trình đào tạo dành cho người học trình độ Trung cấp thuộc chuyên ngành Vận hành sửa chữa thiết bị lạnh tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu môn học “AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐIỆN LẠNH VÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP”, người học được hướng dẫn tham khảo nhiều tài liệu khác nhau tương ứng với mỗi bài học riêng biệt; có sự khác nhau về việc sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành cũng như một số nội dung nhất định. Đồng thời ở các tài liệu tham khảo khác còn mang tính khái quát. Do đó, người học có thể gặp nhiều khó khăn để hiểu hết ý nghĩa của từng nội dung và có thể chưa biết cách vận dụng vấn đề đó vào trong một số trường hợp thực tiễn.

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn ***Giáo trình An Toàn Lao Động Điện Lạnh và vệ sinh công nghiệp*** dành riêng cho người học trình độ trung cấp.

Nội dung của giáo trình bao gồm các Bài sau:

Chương 1: Tổng quan về hệ thống văn bản quy định của pháp luật về an toàn

Chương 2: An toàn trong hệ thống lạnh

Chương 3: An toàn trong vận hành sửa chữa hệ thống lạnh

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Nguyễn Đức Duy
2. KS. Nguyễn Phi Trường An
3. KS. Phạm Ngọc Hân
4. ThS. Nguyễn Thị Thu Vân
5. Th.S. Lê Văn Chung

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	3
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	4
CHƯƠNG 1: KỸ THUẬT AN TOÀN ĐIỆN	10
CHƯƠNG 2: KỸ THUẬT AN TOÀN HỆ THỐNG LẠNH	26
CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT AN TOÀN PHÒNG CHỐNG CHÁY, NỔ.....	41

TaiLieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐIỆN - LẠNH VÀ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP

2. Mã môn học: MH09

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Trung cấp tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

3.2. Tính chất: Là môn học thuộc các môn học tạo nghề bắt buộc.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực An toàn lao động điện – lạnh: trình bày được những nguyên nhân gây ra tai nạn, mức độ tác hại của dòng điện, biện pháp an toàn điện; trình bày được những quy định chung về an toàn hệ thống lạnh, kỹ thuật an toàn cho thiết kế và chế tạo thiết bị lạnh, khi sử dụng máy lạnh và vận hành an toàn hệ thống lạnh; trình bày được nguyên nhân và biện pháp phòng chống cháy nổ.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

A1. Trình bày được những nguyên nhân gây ra tai nạn, mức độ tác hại của dòng điện, biện pháp an toàn điện;

A2. Trình bày được những quy định chung về an toàn hệ thống lạnh, kỹ thuật an toàn cho thiết kế và chế tạo thiết bị lạnh, khi sử dụng máy lạnh và vận hành an toàn hệ thống lạnh;

A3. Trình bày được nguyên nhân và biện pháp phòng chống cháy nổ

4.2. Về kỹ năng:

B1. Sử dụng được các phương tiện chống cháy

B2. Sơ cứu được người bị tai nạn lao động, bị điện giật, cháy bỏng

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C1. Có ý thức tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn, bảo hộ lao động.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

					Thời gian học tập (giờ)	
						Trong đó

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Năm	Học kỳ	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung			13	255	106	134	15
MH 01	Giáo dục chính trị	I	1	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	I	1	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	I	1	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	I	1	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	I	1	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	I	1	5	90	42	42	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn							
II.1	Môn học, mô đun cơ sở			21	390	168	187	35
MH 07	Cơ sở kỹ thuật điện	I	1	2	30	26		4
MH 08	Cơ sở kỹ thuật Nhiệt- Lạnh và Điều hòa không khí	I	1	3	45	30	11	4
MH 09	An toàn lao động Điện - Lạnh và vệ sinh công nghiệp	I	1	2	30	26		4
MH 10	Vật liệu điện lạnh	I	1	2	30	26		4
MĐ 11	Kỹ thuật điện tử	I	1	2	30	15	11	4
MĐ 12	Trang bị điện 1	I	1	2	45	10	32	3
MĐ 13	Trang bị điện 2	I	2	4	90	15	69	6
MĐ 14	Hàn điện Cơ Bản	I	2	2	45	10	32	3

MD 15	Hàn khí cơ bản	I	1	2	45	10	32	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn			37	1055	216	783	56
MD 16	Lạnh cơ bản	I	2	5	120	30	81	9
MD 17	Đo lường Điện - Lạnh	II	3	1	30	10	17	3
MD 18	Hệ thống máy lạnh dân dụng và thương nghiệp	II	3	5	120	30	81	9
MD 19	Hệ thống ĐHKK cục bộ	II	4	5	120	30	81	9
MD 20	Thực tập tốt nghiệp	II	4	7	335		335	Báo cáo
MD 21	Hệ thống lạnh công nghiệp	II	4	5	120	30	81	9
MD 22	Bơm, quạt, máy nén	I	1	2	45	15	27	3
MH 23	Tiếng Anh chuyên ngành	II	3	2	30	26		4
MD 24	Tự động hóa hệ thống lạnh cơ bản	II	3	4	90	15	69	6
MD 25	Chuyên đề lạnh cơ bản	II	4	1	45	30	11	4
Tổng cộng				71	1700	490	1104	106

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Phòng máy tính.

6.2. Trang thiết bị dạy học: Phòng máy vi tính, bảng, phấn, tô vít.

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức

- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, B1, B2, C1,	1	Sau 8 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A3, B2, C1	2	Sau 12 giờ

Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, B1, B2, C1, C2,	1	Sau 28 giờ
------------------	------	------------------------	-----------------------------------	---	------------

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo niên chế.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Trung cấp Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- 1 .Kỹ thuật điện - Cơ bản và nâng cao, PGS.TS. Nguyễn Hữu Tuấn, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2015
2. Kỹ thuật điện và ứng dụng, TS. Đào Văn Thanh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016
3. Giáo trình kỹ thuật điện, TS. Lê Thị Minh Hồng, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2018
4. Kỹ thuật điện trong công nghiệp, PGS.TS. Nguyễn Quang Hưng, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa TP.HCM, 2020
5. Cơ sở kỹ thuật Nhiệt - Lạnh và Điều hòa không khí, PGS.TS. Nguyễn Hữu Tuấn, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2016
6. Nguyên lý và ứng dụng kỹ thuật Nhiệt - Lạnh, TS. Đào Văn Thanh, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017
7. Hướng dẫn thiết kế hệ thống Điều hòa không khí và Lạnh, TS. Lê Thị Minh Hồng, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2018
8. Kỹ thuật Nhiệt - Lạnh và Điều hòa không khí nâng cao, TS. Nguyễn Quang Hưng, Nhà xuất bản Đại học Bách Khoa TP.HCM, 2020
9. Vật liệu kỹ thuật lạnh và ứng dụng , TS. Lê Thị Minh Hồng, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2018
10. Đo lường trong kỹ thuật Điện - Lạnh, PGS.TS. Nguyễn Hữu Tuấn, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2016

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Giới thiệu về các văn bản pháp luật quy định về an toàn lao động trong công nghiệp

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong Bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- + Trình bày chính xác các thông số an toàn điện theo tiêu chuẩn cho phép.
- + Trình bày chính xác các biện pháp đảm bảo an toàn điện cho người.
- + Phân tích chính xác các trường hợp gây nên tai nạn điện.

➤ Về kỹ năng:

- + Lắp đặt thiết bị/hệ thống để bảo vệ an toàn điện.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Cấp cứu nạn nhân bị tai nạn điện đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 1

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập CHƯƠNG 1 (cá nhân hoặc nhóm).
- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (CHƯƠNG 1) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống CHƯƠNG 1 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học theo tiêu chuẩn
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

- Nội dung:

- ✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp

- + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
- + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
- + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

- ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
- ✓ **Kiểm tra định kỳ:** không có

❖ **NỘI DUNG CHƯƠNG 1**

1. HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG (BHLĐ), VỆ SINH LAO ĐỘNG (VSLĐ):

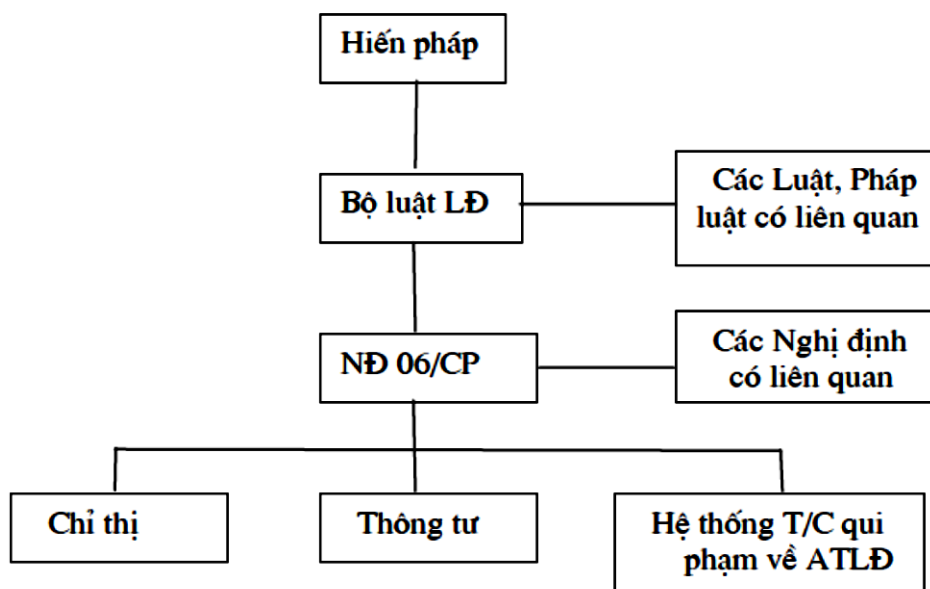
Trong thập niên 90 nhằm đáp ứng nhu cầu của công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chúng ta đã đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật nói chung và pháp luật BHLĐ nói riêng. Đến nay chúng ta đã có một hệ thống văn bản pháp luật chế độ chính sách BHLĐ tương đối đầy đủ. Hệ thống luật pháp chế độ chính sách BHLĐ gồm 3 phần:

Phần 1: Bộ luật lao động và các luật khác có liên quan đến ATVSLĐ.

Phần 2: Nghị định 06/CP và các nghị định khác liên quan đến ATVSLĐ.

Phần 3: Các thông tư, chỉ thị, tiêu chuẩn qui phạm ATVSLĐ.

Có thể minh họa hệ thống luật pháp chế độ chính sách BHLĐ của Việt Nam bằng sơ đồ sau:



2. CÁC QUI ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ BẢO HỘ LAO ĐỘNG:

2.1. Bộ luật lao động và các luật pháp có liên quan đến ATVSLĐ:

Căn cứ vào quy định điều 56 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam: " Nhà nước ban hành chính sách, chế độ bảo hộ lao động, Nhà nước quy định thời gian lao động, chế độ tiền lương, chế độ nghỉ ngơi và chế độ bảo hiểm xã hội đối với viên chức Nhà nước và những người làm công ăn lương..." Bộ luật Lao động của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 23/6/1994 và có hiệu lực từ 01/01/1995.

Pháp luật lao động quy định quyền và nghĩa vụ của người lao động và của người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động, góp phần thúc đẩy sản xuất.

2.1.1. Một số điều của Bộ luật Lao động (ngoài chương IX) có liên quan đến ATVSLĐ:

Trong Bộ luật Lao động có chương IX về "An toàn lao động, vệ sinh lao động" với 14 điều (từ điều 95 đến điều 108 sẽ được trình bày ở phần sau).

Ngoài chương IX về "An toàn lao động, vệ sinh lao động" trong Bộ luật Lao động có nhiều điều thuộc các chương khác nhau cùng đề cập đến những vấn đề có liên quan đến BHLĐ với những nội dung cơ bản của một số điều chính sau:

Điều 29. Chương IV qui định hợp đồng lao động ngoài các nội dung khác phải có nội dung điều kiện về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Điều 39. Chương IV qui định một trong nhiều trường hợp về chấm dứt hợp đồng là: Người sử dụng lao động không được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi người lao động ốm đau hay bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đang điều trị, điều dưỡng theo quyết định của thầy thuốc.

Điều 46. Chương V qui định một trong những nội dung chủ yếu của thỏa ước tập thể là an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Điều 68 tiết 2 Chương VII qui định việc rút ngắn thời gian làm việc đối với những người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Điều 69 Chương VII quy định số giờ làm thêm không được vượt quá trong một ngày và trong một năm.

Điều 71 Chương VII quy định thời gian nghỉ ngơi trong thời gian làm việc, giữa hai ca làm việc.

Điều 84 Chương VIII qui định các hình thức xử lý người vi phạm kỷ luật lao động trong đó có vi phạm nội dung ATVSLĐ.

Điều 113 Chương X quy định không được sử dụng lao động nữ làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, độc hại đã được quy định.

Điều 121 Chương XI quy định cấm người lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục quy định.

Điều 127 Chương XI quy định phải tuân theo những quy định về điều kiện lao động, công cụ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với người tàn tật.

Điều 143 tiết 1 Chương VII quy định việc trả lương, chi phí cho người lao động trong thời gian nghỉ việc để chữa trị vì tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp.

Điều 143 tiết 2 Chương VII quy định chế độ tử tuất, trợ cấp thêm một lần cho thân nhân người lao động bị chết do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Ngày 02/04/2002 Quốc hội đã có luật Quốc Hội số 35/2002 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động (được Quốc hội khoá IX kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23/6/1994).

Ngày 11/4/2007 Chủ tịch nước đã lệnh công bố luật số 02/2007/L - CTN về luật sửa đổi, bổ sung điều 73 của Bộ luật Lao động. Theo đó từ năm 2007, người lao động sẽ được nghỉ làm việc hưởng nguyên lương ngày giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10/3 âm lịch) và như vậy tổng ngày lễ tết được nghỉ trong năm là 09 ngày.

2.1.2. Một số luật, pháp lệnh có liên quan đến an toàn vệ sinh lao động:

Bộ luật Lao động chưa có thể đề cập mọi vấn đề, mọi khía cạnh có liên quan đến ATLĐ, VSLĐ, do đó trong thực tế còn nhiều luật, pháp lệnh với một số điều khoản liên quan đến nội dung này. Trong số đó cần quan tâm đến một số văn bản pháp lý sau:

Luật bảo vệ môi trường (1993) với các điều 11, 19, 29 đề cập đến vấn đề áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, vấn đề nhập khẩu, xuất khẩu máy móc thiết bị, những hành vi bị nghiêm cấm ... có liên quan đến bảo vệ môi trường và cả vấn đề ATVSLĐ trong doanh nghiệp ở những mức độ nhất định.

Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân (1989) với các điều 9, 10, 14 đề cập đến vệ sinh trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển và bảo vệ hóa chất, vệ sinh các chất thải trong công nghiệp và trong sinh hoạt, vệ sinh lao động.

Pháp lệnh qui định về việc quản lý nhà nước đối với công tác PCCC (1961). Tuy cháy trong phạm vi vĩ mô không phải là nội dung của công tác BHLĐ, nhưng trong các doanh nghiệp cháy nổ thường do mất an toàn, vệ sinh gây ra, do đó vấn đề đảm bảo an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ gắn bó chặt chẽ với nhau và đều là những nội dung kế hoạch BHLĐ của doanh nghiệp.

Luật Công đoàn (1990). Trong luật này, trách nhiệm và quyền Công đoàn trong công tác BHLĐ được nêu rất cụ thể trong điều 6 chương 11, từ việc phối hợp nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật BHLĐ, xây dựng tiêu chuẩn quy phạm ATLĐ, VSLĐ đến trách nhiệm tuyên truyền giáo dục BHLĐ cho người lao động, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHLĐ, tham gia điều tra tai nạn lao động...

Luật hình sự (1999). Trong đó có nhiều điều với tội danh liên quan đến ATLĐ, VSLĐ như điều 227 (Tội vi phạm quy định về ATLĐ, VSLĐ...), điều 229 (Tội vi phạm quy định về

xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng), điều 236, 237 liên quan đến chất phóng xạ, điều 239, 240 liên quan đến chất cháy, chất độc và vấn đề phòng cháy...

2.2. Nghị định 06/CP và các nghị định khác có liên quan:

Trong hệ thống các văn bản pháp luật về BHLĐ các nghị định có một vị trí rất quan trọng, đặc biệt là nghị định 06/CP của Chính phủ ngày 20/1/1995 qui định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về ATLĐ, VSLĐ.

Nghị định 06/CP gồm 7 chương 24 điều:

Chương 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng;

Chương 2. An toàn lao động, vệ sinh lao động;

Chương 3. Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp;

Chương 4. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động.

Chương 5. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước;

Chương 6. Trách nhiệm của tổ chức công đoàn;

Chương 7. Điều khoản thi hành.

Trong nghị định, vấn đề ATLĐ, VSLĐ đã được nêu khá cụ thể và cơ bản, nó được đặt trong tổng thể của vấn đề lao động với những khía cạnh khác của lao động, được nêu lên một cách chặt chẽ và hoàn thiện hơn so với những văn bản trước đó.

Ngày 27/12/2002 chính phủ đã ban hành nghị định số 110/2002/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 06/CP (ban hành ngày 20/01/1995) quy định chi tiết một số điều của Bộ luật lao động về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Ngoài ra còn một số nghị định khác với một số nội dung có liên quan đến ATVSLĐ như:

Nghị định 195/CP (31/12/1994) của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

Nghị định 38/CP (25/6/1996) của Chính phủ qui định xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật lao động trong đó có những qui định liên quan đến hành vi vi phạm về ATVSLĐ.

Nghị định 46/CP (6/8/1996) của Chính phủ qui định xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về y tế, trong đó có một số quy định liên quan đến hành vi vi phạm về VSLĐ.

2.3. Các Chỉ thị, Thông tư có liên quan đến ATVSLĐ:

2.3.1. Các chỉ thị:

Căn cứ vào các điều trong chương IX Bộ luật Lao động, Nghị định 06/CP và tình hình thực tế. Thủ tướng đã ban hành các chỉ thị ở những thời điểm thích hợp, chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ...

Trong số các chỉ thị được ban hành trong thời gian thực hiện Bộ luật Lao động, có 2 chỉ thị quan trọng có tác dụng trong một thời gian tương đối dài, đó là:

Chỉ thị số 237/TTg (19/4/1996) của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp thực hiện công tác PCCC. Chỉ thị đã nêu rõ nguyên nhân xảy ra nhiều vụ cháy, gây thiệt hại nghiêm trọng là do việc quản lý và tổ chức thực hiện công tác PCCC của các cấp, ngành cơ sở và công dân chưa tốt.

Chỉ thị số 13/1998/CT-TTg (26/3/1998) của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác BHLĐ trong tình hình mới.

Đây là một chỉ thị rất quan trọng có tác dụng tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, vai trò, trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, duy trì và cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm sức khỏe và an toàn cho người lao động trong những năm cuối của thế kỷ XX và trong thời gian đầu của thế kỷ XXI.

2.3.2. Các Thông tư:

Có nhiều thông tư liên quan đến ATVSLĐ, nhưng ở đây chỉ nêu lên những thông tư đề cập tới các vấn đề thuộc nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động và người lao động:

- Thông tư liên tịch số 14/1998/TTLT- BLĐTBXH – BYT - TLĐLĐVN (31/10/1998) hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác BHLĐ trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh với những nội dung cơ bản sau:

- + Quy định về tổ chức bộ máy và phân định trách nhiệm về BHLĐ ở doanh nghiệp.
- + Xây dựng kế hoạch BHLĐ.
- + Nhiệm vụ và quyền hạn về BHLĐ của Công đoàn doanh nghiệp.
- + Thống kê, báo cáo và sơ kết tổng kết về BHLĐ.

Thông tư số 10/1998/TT-LĐTBXH (28/5/1998) hướng dẫn thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

Thông tư số 08/TT-LĐTBXH (11/4/95) hướng dẫn công tác huấn luyện về ATVSLĐ.

Thông tư số 13/TT-BYT (24/10/1996) hướng dẫn thực hiện quản lý vệ sinh lao động, quản lý sức khỏe của người lao động và bệnh nghề nghiệp.

Thông tư liên tịch số 08/1998/TTLT-BYT-BLĐTBXH (20/4/98) hướng dẫn thực hiện các quy định về bệnh nghề nghiệp.

Thông tư liên tịch số 03/1998/TTLT – BLĐTBXH – BYT - TLĐLĐVN (26/3/1998) hướng dẫn khai báo và điều tra tai nạn lao động.

Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT – BLDTBXH - BHYT hướng dẫn thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại.

Thông tư số 23/LĐTBXH (18/11/96) hướng dẫn thực hiện chế độ thống kê báo cáo định kỳ tai nạn lao động.

2.4. Những nội dung về ATVSLĐ trong Bộ luật lao động:

Những nội dung này được quy định chủ yếu trong Chương IX về " An toàn lao động, vệ sinh lao động " của Bộ luật Lao động và được quy định chi tiết trong Nghị định 06/CP ngày 20/1/1995 của Chính phủ.

2.4.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng chương IX Bộ luật Lao động và nghị định 06/CP:

(Được quy định trong điều 2, 3, 4 chương 1 Bộ luật Lao động và được cụ thể hóa trong điều I Nghị định 06/CP)

Đối tượng và phạm vi được áp dụng các qui định về ATLĐ, VSLĐ bao gồm: Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng lao động, mọi công chức, viên chức, mọi người lao động kể cả người học nghề, thử việc trong các lĩnh vực, các thành phần kinh tế, trong lực lượng vũ trang và các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nước ngoài, tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Việt Nam.

2.4.2. An toàn lao động, vệ sinh lao động:

Được thể hiện trong từng phần hoặc toàn bộ các điều 96, 97, 98, 100, 101, 102, 103, 104 của Bộ luật lao động và được cụ thể hóa trong chương II của ND06/CP từ điều 2 đến điều 8 bao gồm các nội dung chính sau:

Trong xây dựng, mở rộng, cải tạo các công trình, sử dụng, bảo quản, lưu giữ các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, VSLĐ, các chủ đầu tư, người sử dụng lao động phải lập luận chứng về các biện pháp đảm bảo ATLĐ, VSLĐ. Luận chứng phải có đầy đủ nội dung với các biện pháp phòng ngừa, xử lý và phải được cơ quan thanh tra ATVSLĐ chấp thuận. Phải cụ thể hóa các yêu cầu, nội dung, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ theo luận chứng đã được duyệt khi thực hiện.

Việc thực hiện tiêu chuẩn ATLĐ, VSLĐ là bắt buộc. Người sử dụng lao động phải xây dựng qui trình đảm bảo ATVSLĐ cho từng loại máy, thiết bị, vật tư và nội quy nơi làm việc. Việc nhập khẩu các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, VSLĐ phải được phép của cơ quan có thẩm quyền.

Nơi làm việc có nhiều yếu tố độc hại phải kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại ít nhất mỗi năm một lần, phải lập hồ sơ lưu giữ và theo dõi đúng qui định. Phải kiểm tra và có biện pháp xử lý ngay khi thấy có hiện tượng bất thường.

Quy định những việc cần làm ở nơi làm việc có yếu tố nguy hiểm độc hại dễ gây tai nạn lao động để cấp cứu tai nạn, xử lý sự cố như: trang bị phương tiện cấp cứu, lập phương án xử lý sự cố, tổ chức đội cấp cứu...

Quy định những biện pháp khác nhằm tăng cường bảo đảm ATVSLĐ, bảo vệ sức khỏe cho người lao động như: trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện về ATVSLĐ, bồi dưỡng hiện vật cho người lao động...

2.4.3. Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp:

Được quy định trong các điều 105, 106, 107, 108 của Bộ luật Lao động và được cụ thể hóa trong các điều 9, 10, 11, 12 chương 4 nghị định 06/CP với những nội dung chính sau:

Trách nhiệm người sử dụng lao động đối với người bị tai nạn lao động: Sơ cứu, cấp cứu kịp thời. Tai nạn lao động nặng, chết người phải giữ nguyên hiện trường và báo ngay cho cơ quan Lao động, Y tế, Công đoàn cấp tỉnh và Công an gần nhất.

Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người mắc bệnh nghề nghiệp là phải điều trị theo chuyên khoa, khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ sức khỏe riêng biệt.

Trách nhiệm người sử dụng lao động bồi thường cho người bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp.

Trách nhiệm người sử dụng lao động tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động có sự tham gia của đại diện BCH Công đoàn, lập biên bản theo đúng quy định.

Trách nhiệm khai báo, thống kê và báo cáo tất cả các vụ tai nạn lao động các trường hợp bị bệnh nghề nghiệp.

2.4.4. Cơ chế 3 bên trong công tác BHLĐ:

Cơ chế 3 bên bắt nguồn từ mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức lao động quốc tế (ILO). Tổ chức này được thành lập năm 1919, từ năm 1944 hoạt động như một tổ chức chuyên môn gắn liền với Liên hợp quốc. Các thành viên Liên hợp quốc đương nhiên là thành viên của ILO. Hàng năm ILO họp hội nghị toàn thể. Đoàn đại biểu mỗi nước gồm 3 bên: 1 đại diện chính phủ, 1 đại diện người sử dụng lao động và 1 đại diện người lao động (Công đoàn).

BHLĐ là một vấn đề quan trọng thuộc phạm trù lao động, nó có liên quan đến nghĩa vụ và quyền của 3 bên: Nhà nước, Người sử dụng lao động, Người lao động (đại diện là tổ chức công đoàn), mặt khác BHLĐ là một công tác rất đa dạng và phức tạp, nó đòi hỏi phải có sự cộng tác, phối hợp chặt chẽ của 3 bên thì công tác BHLĐ mới đạt kết quả tốt.

3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA CÁC BÊN TRONG CÔNG TÁC BHLĐ:

3.1. Nghĩa vụ và quyền của Nhà nước. Quản lý Nhà nước trong BHLĐ:

(Điều 95, 180, 181 của Bộ luật Lao động, điều 17, 18, 19 của ND 06/CP)

3.1.1. Nghĩa vụ và quyền của nhà nước:

Xây dựng và ban hành luật pháp, chế độ chính sách BHLĐ, hệ thống tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về ATLĐ, VSLĐ.

Quản lý nhà nước về BHLĐ: Hướng dẫn chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện luật pháp, chế độ chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về ATVSLĐ. Kiểm tra, đôn đốc,

thanh tra việc thực hiện. Khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích và xử lý các vi phạm về ATVSLĐ.

Lập chương trình quốc gia về BHLĐ đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và sách Nhà nước. Đầu tư nghiên cứu khoa học kỹ thuật BHLĐ, đào tạo cán bộ BHLĐ.

3.1.2. Bộ máy tổ chức quản lý công tác BHLĐ ở trung ương, địa phương:

Hội đồng quốc gia về ATLĐ, VSLĐ (gọi tắt là BHLĐ) được thành lập theo điều 18 của NĐ06/CP. Hội đồng làm nhiệm vụ tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ và tổ chức phối hợp hoạt động của các ngành, các cấp về ATLĐ, VSLĐ.

Bộ LĐTBXH thực hiện quản lý nhà nước về ATLĐ đối với các ngành và các địa phương trong cả nước, có trách nhiệm:

- + Xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành các văn bản pháp luật, chế độ chính sách BHLĐ, hệ thống quy phạm Nhà nước về ATLĐ, tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

- + Hướng dẫn chỉ đạo các ngành các cấp thực hiện văn bản trên, quản lý thống nhất hệ thống quy phạm trên.

- + Thanh tra về ATLĐ.

- + Thông tin, huấn luyện về ATVSLĐ.

- + Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ATLĐ.

Bộ Y tế thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực VSLĐ, có trách nhiệm:

- + Xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành và quản lý thống nhất hệ thống quy phạm VSLĐ, tiêu chuẩn sức khỏe đối với các nghề, công việc.

- + Thanh tra về vệ sinh lao động.

- + Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực VSLĐ.

- + Hướng dẫn, chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện các quy định về VSLĐ.

- + Tổ chức khám sức khỏe và điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Bộ Khoa học công nghệ và môi trường có trách nhiệm:

- + Quản lý thống nhất việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật về ATLĐ, VSLĐ.

- + Ban hành hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, quy cách các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

- + Phối hợp với Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước về ATLĐ, VSLĐ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chỉ đạo việc đưa nội dung ATLĐ, VSLĐ vào chương trình giảng dạy trong các trường Đại học, các trường Kỹ thuật, quản lý và dạy nghề.

Các bộ và các ngành khác có trách nhiệm ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy phạm ATLĐ, VSLĐ cấp ngành mình sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế. Việc quản lý nhà nước về ATLĐ, VSLĐ trong các lĩnh vực: Phóng xạ, thăm dò khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường bộ, đường hàng không và trong các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang do các cơ quan quản lý ngành đó chịu trách nhiệm có sự phối hợp của Bộ LĐTBXH và Bộ Y tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

- + Thực hiện quản lý Nhà nước về ATLĐ, VSLĐ trong phạm vi địa phương mình.
- + Xây dựng các mục tiêu đảm bảo an toàn, vệ sinh và cải thiện điều kiện lao động đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và ngân sách địa phương.

3.1.3. Nghĩa vụ và Quyền của Người sử dụng lao động:

* Nghĩa vụ của Người sử dụng lao động: Điều 13 chương IV của NĐ06/CP quy định người sử dụng lao động có 7 nghĩa vụ sau:

a- Hàng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của xí nghiệp phải lập kế hoạch, biện pháp ATLĐ, VSLĐ và cải thiện điều kiện lao động.

b - Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân và thực hiện các chế độ khác về BHLĐ đối với người lao động theo quy định của Nhà nước.

c - Cử người giám sát việc thực hiện các quy định, nội dung, biện pháp ATLĐ, VSLĐ trong doanh nghiệp. Phối hợp với Công đoàn cơ sở xây dựng và duy trì sự hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên.

d - Xây dựng nội quy, quy trình ATLĐ, VSLĐ phù hợp với từng loại máy, thiết bị, vật tư kể cả khi đổi mới công nghệ theo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

e - Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy định biện pháp an toàn, VSLĐ đối với người lao động.

f - Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo tiêu chuẩn, chế độ quy định.

g - Chấp hành nghiêm chỉnh quy định khai báo, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả, tình hình thực hiện ATLĐ, VSLĐ, cải thiện điều kiện lao động với Sở LĐTBXH nơi doanh nghiệp hoạt động.

* Quyền của Người sử dụng lao động:

Điều 14 chương IV của NĐ06/CP quy định người sử dụng lao động có 3 quyền sau:

- a - Buộc người lao động phải tuân thủ các quy định, nội quy, biện pháp ATLĐ, VSLĐ.
- b - Khen thưởng người chấp hành tốt và kỷ luật người vi phạm trong việc thực hiện ATLĐ, VSLĐ.